

Số: 213/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 22 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử
dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số
189/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2025, về việc yêu cầu công
nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn T– sinh năm 2002; CCCD:; cấp ngày
23/07/2024; cấp tại Bộ công an; Nơi thường trú: Tổ 9, phường H, thành phố H.
- Chị Mai Lan H, sinh năm 2002; CCCD:, cấp ngày 29/04/2021; cấp
tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Tổ 03,
phường Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Mai Lan H và Anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký
kết hôn tại UBND phường T, quận H, H(mới là phường H, thành phố H) vào
ngày 30/08/2022. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm
được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị H và Anh T
cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình
cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn,
đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các
khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản
hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện

và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Mai Lan H và Anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị H và Anh T xác nhận anh chị có 01 con chung: Nguyễn Bảo B, sinh ngày 06/01/2023.

Giao con chung Nguyễn Bảo B cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 22/08/2025) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị H và Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị H và Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Chị H đã nộp theo biên lai số 0004070 ngày 12/08/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND K- H;
- UBNDP T, quận H, H(mới là phường H, thành phố H(ĐKKH số 65/2022; ngày 30/08/2022);
- Phòng THA dân sự K- H;
- TANDTP H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

H